

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH TÍCH ĐIỂM NGAY - NHẬN QUÀ MÊ SAY

Bằng việc tham gia chương trình này, Khách hàng mặc định đồng ý và chấp nhận tất cả các điều khoản và điều kiện của chương trình được liệt kê theo nội dung cụ thể như dưới đây.

- Tên chương trình:** “TÍCH ĐIỂM NGAY - NHẬN QUÀ MÊ SAY”
- Thời gian triển khai:** từ ngày **01/06/2023** đến **31/05/2024**
- Đối tượng tham gia:** Khách hàng cá nhân có sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Bản Việt được quy định tại Khoản 6.1 Mục 6 Thẻ lệ này.
- Giải thích từ ngữ**
 - Ngân hàng/BVBank: Là Ngân hàng TMCP Bản Việt.
 - Khách hàng/KH : Là cá nhân có sử dụng sản phẩm, dịch vụ của BVBank.
 - Loyalty BVBank : Là kho quà tặng do BVBank triển khai dành cho các Khách hàng cá nhân.
 - Tiền gửi trực tuyến: Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mở qua kênh Ngân hàng điện tử của BVBank.
 - Thấu chi/Vay trực tuyến : Là khoản vay theo hạn mức thấu chi hoặc vay từng lần qua kênh Ngân hàng điện tử của BVBank.
 - SDTGBQ : Số dư tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến bình quân
 - DNBQ : Số dư nợ cho vay/thấu chi trực tuyến bình quân
 - MCC : Merchant Category Code, mã loại hình đơn vị chấp nhận thẻ, là số có 4 chữ số dùng để phân loại loại hình giao dịch tiêu dùng.
- Quy định chung:**
 - Mỗi khách hàng chỉ có duy nhất 01 (một) tài khoản điểm thưởng, quản lý tất cả các điểm thưởng tích lũy được từ các giao dịch của khách hàng; hoặc từ chương trình hoàn tiền dưới hình thức tích điểm thưởng; hoặc được tặng thưởng theo các chương trình khuyến mãi/ưu đãi được BVBank triển khai từng thời kỳ.
 - Khách hàng có thể sử dụng điểm thưởng này để quy đổi thành các quà tặng có giá trị trong kho quà Loyalty BVBank, bao gồm: Hoàn tiền vào tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng của Khách hàng tại BVBank; các phiếu mua hàng/giảm giá/ưu đãi điện tử (E-voucher) và các quà tặng khác được BVBank triển khai từng thời kỳ.
 - Chỉ có chính chủ tài khoản điểm thưởng mới được quyền sử dụng điểm thưởng và không được chuyển nhượng điểm thưởng cho khách hàng khác dưới bất kỳ hình thức nào.
 - BVBank có quyền không cộng điểm cho các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo hoặc không đúng bản chất tiêu dùng cá nhân hợp pháp.
 - Thời hạn hiệu lực của điểm thưởng:
 - Điểm thưởng tích lũy trong năm tài chính sẽ có hiệu lực đến hết quý 1 năm tiếp theo. Sau thời điểm này, tất cả các điểm thưởng đã hết hiệu lực sẽ không còn giá trị sử dụng.
Ví dụ: Điểm thưởng tích lũy được trong năm 2022 sẽ có hiệu lực đến hết 31/03/2023. Sau thời điểm 31/03/2023, điểm đã tích lũy trong năm 2022 sẽ bằng 0.

- ii. Trường hợp khách hàng ngừng sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử thì toàn bộ điểm thưởng tích lũy từ giao dịch Ngân hàng điện tử sẽ tự động hết hiệu lực và không còn giá trị sử dụng. Các điểm thưởng tích lũy từ giao dịch Thẻ tín dụng, chương trình hoàn tiền Thẻ tín dụng của khách hàng vẫn còn hiệu lực.
- 5.6. BVBank có quyền thay đổi, hủy bỏ các chính sách tại Quy định này cũng như thay đổi tỷ lệ đổi điểm thưởng bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của BVBank sau khi được chấp thuận từ Sở Công Thương. Nội dung quy định mới, BVBank sẽ thông báo đến email đăng ký của Khách hàng trước ngày hiệu lực ít nhất 03 (ba) ngày, đồng thời công bố chính thức hiệu lực áp dụng trên website <https://bvbank.net.vn>.
- 5.7. Khách hàng có quyền gửi yêu cầu tra soát, khiếu nại về điểm thưởng và các giao dịch đổi điểm thưởng qua Tổng đài 1900555596 hoặc các điểm giao dịch của BVBank trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cộng điểm hoặc Ngày phát sinh giao dịch đổi điểm thưởng.
- a. Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của Khách hàng, BVBank sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 05 Ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng.
- b. Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định do lỗi của Khách hàng: BVBank không có nghĩa vụ thực hiện việc bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng.
- 5.8. Quyết định của BVBank về các vấn đề liên quan đến Chương trình là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với Khách hàng.
- 5.9. Các Điều khoản của chương trình này do Luật Việt Nam điều chỉnh.

6. Quy định cộng điểm thưởng:

6.1. Tỷ lệ cộng điểm thưởng

Stt	Sản phẩm/chương trình áp dụng	Cơ sở tính điểm	Tỷ lệ cộng điểm (*)
1	Giao dịch Ngân hàng điện tử		
1.1	Tiền gửi trực tuyến	Số dư tiền gửi có kỳ hạn bình quân mỗi tháng	01 triệu đồng = 5 điểm
1.2	Vay và thấu chi trực tuyến	Dư nợ bình quân mỗi tháng	01 triệu đồng = 50 điểm
1.3	Nạp tiền điện thoại/ thanh toán hóa đơn	Số lần giao dịch thành công (**)	01 giao dịch = 100 điểm
2	Giao dịch Thẻ tín dụng		
2.1	Thẻ BVBank Visa Joy (BVBank Visa Classic)	Giá trị giao dịch thẻ được ghi nhận thành công trên hệ	- 1.000 VND chi tiêu tại POS Siêu thị (MCC 5411) = 02 điểm

		thống BVBank	- 1.000 VNĐ chi tiêu tại các lĩnh vực còn lại = 01 điểm
2.2	Thẻ BVBank JCB Cheer (BVBank JCB Standard)		- 1.000 VNĐ chi tiêu ăn uống (MCC 5811, 5812, 5813, 5814) = 02 điểm - 1.000 VNĐ chi tiêu tại các lĩnh vực còn lại = 01 điểm
2.3	Thẻ BVBank JCB Gold		1.000 VNĐ chi tiêu = 01 điểm
2.4	Thẻ BVBank JCB Discovery (BVBank JCB Travel)		1.000 VNĐ chi tiêu = 06 điểm
2.5	Thẻ BVBank JCB 7-Eleven		1.000 VNĐ chi tiêu = 04 điểm
2.6	Thẻ BVBank JCB Link		1.000 VNĐ chi tiêu = 01 điểm
3	<p>Chương trình hoàn tiền Thẻ tín dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn tiền dưới dạng tích điểm thưởng. - Khách hàng có thể dùng điểm thưởng để quy đổi sang các quà tặng có giá trị trong kho quà Loyalty BVBank. 		
3.1	Thẻ BVBank NAPAS shopON	Giá trị hoàn tiền căn cứ trên giá trị giao dịch mua sắm trực tuyến thỏa điều kiện chương trình và được ghi nhận thành công trên hệ thống BVBank.	1.000 VNĐ = 1.000 điểm. Trong đó: Giá trị hoàn tiền = 5% tổng chi tiêu giao dịch trực tuyến (Tối đa 200.000 điểm / thẻ chính/ tháng và 2.400.000 điểm / thẻ chính/ năm).
3.2	Thẻ BVBank VISA Lifestyle	Giá trị hoàn tiền căn cứ trên giá trị giao dịch thẻ phát sinh trong các lĩnh vực được áp dụng hoàn tiền và được ghi nhận thành công trên hệ thống	1.000 VNĐ = 1.000 điểm. Trong đó: Giá trị hoàn tiền = 3% đến 5% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực hoàn tiền quy định tại

		BVBank.	Điểm c, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này. (Tối đa 600.000 điểm /thẻ chính /tháng và 7.200.000 điểm /thẻ chính/năm).
3.3	Thẻ BVBank VISA Ms & BVBank JCB Ms	Giá trị hoàn tiền căn cứ trên giá trị giao dịch thẻ phát sinh trong các lĩnh vực, đơn vị chấp nhận thẻ được áp dụng hoàn tiền và được ghi nhận thành công trên hệ thống BVBank.	1.000 VNĐ = 1.000 điểm. Trong đó: Giá trị hoàn tiền = 5% đến 10% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực và đơn vị chấp nhận thanh toán tại Điểm e, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này. (Tối đa 300.000 điểm /thẻ chính/tháng và 3.600.000 điểm /thẻ chính/năm).
3.4	Thẻ BVBank Visa inStyle (BVBank Visa Platinum)	Giá trị hoàn tiền căn cứ trên giá trị giao dịch thẻ phát sinh trong các lĩnh vực, đơn vị chấp nhận thẻ được áp dụng hoàn tiền và được ghi nhận thành công trên hệ thống BVBank.	1.000 VNĐ = 1.000 điểm. Trong đó: Giá trị hoàn tiền = 0.2% đến 3% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực hoàn tiền tại Điểm f, Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này. (Tối đa 300.000 điểm /thẻ chính/tháng và 3.600.000 điểm /thẻ chính/năm).
3.5	Thẻ BVBank JCB Sense (BVBank JCB Platinum)	Giá trị hoàn tiền căn cứ trên giá trị giao dịch thẻ phát sinh trong các lĩnh vực, đơn vị chấp nhận thẻ được áp dụng hoàn tiền và được ghi nhận thành công trên hệ thống BVBank.	1.000 VNĐ = 1.000 điểm. Trong đó: Giá trị hoàn tiền = 0.2% đến 3% tổng chi tiêu tương ứng từng lĩnh vực và đơn vị chấp nhận thanh toán tại Điểm g,

			Khoản 6.2 Mục 6 Thẻ lệ này. (Tối đa 300.000 điểm /thẻ chính/tháng và 3.600.000 điểm /thẻ chính/năm).
--	--	--	---

(*) Đối với giao dịch bằng ngoại tệ sẽ được quy đổi sang VND theo tỷ giá tương ứng được BVBank quy định từng thời kỳ để làm cơ sở tính điểm thưởng cho khách hàng.

(**) Chỉ áp dụng đối với giao dịch thanh toán bằng tài khoản thanh toán. Trường hợp thanh toán bằng Thẻ tín dụng, Khách hàng được tích điểm theo tỷ lệ giao dịch thẻ.

6.2. Cơ chế tính điểm thưởng:

a) Đối với giao dịch Ngân hàng điện tử

- Giao dịch tiền gửi, vay và thấu chi trực tuyến:
 - Cộng điểm 1 tháng/lần trong vòng 2 (hai) ngày đầu tiên của mỗi tháng, căn cứ trên Số dư tiền gửi bình quân, Số dư nợ vay và thấu chi bình quân của tháng liền trước.
 - Công thức tính số bình quân/tháng:

$$\text{SDTGBQ} = \frac{\text{Số dư tiền gửi ngày thứ 1} + \dots + \text{Số dư tiền gửi ngày thứ n}}{n}$$

$$\text{DNBQ} = \frac{\text{Dư nợ ngày thứ 1} + \dots + \text{Dư nợ ngày thứ n}}{n}$$

(n: là số ngày trong tháng)

- Điều kiện cộng điểm thưởng: Khách hàng duy trì ít nhất 01 tài khoản tiền gửi trực tuyến (đối với điểm tính trên Số dư tiền gửi bình quân) và ít nhất 01 khoản vay/thấu chi trực tuyến (đối với điểm tính trên Dư nợ bình quân) đến ngày cuối cùng của tháng chốt số liệu.
- Giao dịch nạp tiền điện thoại/thanh toán hóa đơn:
 - Cộng điểm định kỳ một ngày/lần vào cuối mỗi ngày, căn cứ số lượng giao dịch nạp tiền điện thoại/ thanh toán hóa đơn được hệ thống BVBank ghi nhận thành công trong ngày. Trường hợp ngày cộng điểm là ngày nghỉ, ngày lễ thì điểm thưởng sẽ được cộng vào cuối ngày làm việc tiếp theo.
 - Các giao dịch không thành công hoặc chưa xác định được trạng thái thành công sẽ không được cộng điểm.
 - Giao dịch nạp tiền điện thoại/thanh toán hóa đơn bằng Thẻ tín dụng được cộng điểm theo quy định đối với giao dịch thẻ tín dụng tại Điểm b, Khoản 6.2, Mục 6 Thẻ lệ này.

b) Đối với giao dịch thẻ tín dụng

- Cộng điểm định kỳ một ngày/lần vào cuối mỗi ngày, căn cứ tổng giá trị giao dịch hợp lệ được tính điểm thưởng phát sinh trong ngày. Trường hợp ngày cộng điểm là ngày nghỉ, ngày lễ thì điểm thưởng sẽ được cộng vào cuối ngày làm việc tiếp theo.

- Giao dịch hợp lệ được tính điểm thưởng là các giao dịch mua sắm và thanh toán hàng hóa dịch vụ cho mục đích chi tiêu cá nhân tại các điểm chấp nhận Thẻ (POS) hoặc thanh toán trực tuyến bằng Thẻ được ghi nhận thành công vào hệ thống BVBank.
- Số lượng điểm thưởng nhận được trên giá trị giao dịch hợp lệ sẽ phụ thuộc vào loại thẻ giao dịch và được quy định cụ thể trong từng thời kỳ.
- Giao dịch không hợp lệ sẽ không được tính điểm thưởng và/hoặc không được quy đổi điểm thưởng bao gồm các giao dịch rút tiền mặt hoặc tương đương rút tiền mặt, thanh toán các phí, lệ phí và các khoản ghi có vào thẻ; các giao dịch thanh toán không phải cho mục đích chi tiêu cá nhân.
- Điểm thưởng không được áp dụng đối với các giao dịch thẻ chưa được ghi nhận, các giao dịch thẻ bị hủy hoặc các giao dịch thẻ đã được ghi nhận nhưng sau đó được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản hoàn thuế đối với các giao dịch mua sắm nước ngoài, giao dịch tại các đơn vị cung cấp thuộc danh mục MCC hạn chế sau:

Mã MCC	7311, 7399, 4829, 6010, 6050, 6051, 6211, 6513, 6530, 6538, 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405, 5960, 5968, 7995, 5541, 5542, 6011, 7801, 7802, 9754, 5499, 5735, 8398, 8661, 5962, 5963, 5964, 5965, 5966, 5967, 5969, 7321, 7333, 7338, 7339, 7342, 7349, 7361, 7372, 7392, 7393, 7394, 7395, 7523, 6012, 6532, 6533, 6536, 6537, 6540, 6529, 9223, 7993, 7994, 5816, 5983, 5172, 7800, 9406, 4900, 4814, 5999, 4899
--------	--

- Đối với các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy hoặc được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, BVBank có quyền điều chỉnh/thu hồi lại điểm thưởng đã cộng.
- Điểm thưởng được tính cho Chủ thẻ bắt đầu khi phát sinh giao dịch thanh toán đầu tiên trong thời gian hiệu lực của chương trình và kéo dài cùng với thời hạn hợp đồng phát hành thẻ của Chủ thẻ hoặc khi có thông báo của BVBank về việc tạm ngưng và/hoặc chấm dứt chương trình.
- Điểm thưởng tích lũy được của Chủ thẻ phụ sẽ được tự động chuyển vào tài khoản Điểm thưởng của Chủ thẻ chính.

c) Đối với chương trình hoàn tiền thẻ BVBank VISA Lifestyle

- Khách hàng được chọn 1 hoặc 2 hoặc cả 3 lĩnh vực hoàn tiền để hưởng ưu đãi hoàn tiền.
- Hoàn tiền dưới dạng tích điểm thưởng.
- Điều kiện đối với giao dịch được hoàn tiền:
 - Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ (không bao gồm giao dịch bị hoàn, hủy, có tranh chấp hoặc giao dịch gốc được hoàn trả/hủy) và đã được ghi nợ thành công vào hệ thống BVBank;
 - Đối với các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy hoặc được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, BVBank có quyền điều chỉnh/thu hồi lại điểm thưởng đã cộng. Số điểm tích được/cần thu hồi trong tháng là giá trị chênh lệch giữa tổng điểm tích được và tổng điểm cần thu hồi.

Ghi chú: Số điểm tích được trong tháng và/hoặc Số điểm cần thu hồi trong tháng không vượt quá 600,000 điểm/thẻ/tháng và/hoặc giá trị tối đa khác theo quy định từng thời kỳ.

- iii. Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền không được tiếp tục xét tham gia các chương trình hoàn tiền khác được triển khai cùng thời điểm.
- iv. Không áp dụng đối với các giao dịch thẻ chưa được ghi nhận, các giao dịch thẻ bị hủy hoặc các giao dịch thẻ đã được ghi nhận nhưng sau đó được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản hoàn thuế đối với các giao dịch mua sắm nước ngoài.
- Chốt danh sách hoàn tiền: Định kỳ 1 tháng/lần, các giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền trong tháng T sẽ được chốt danh sách vào ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1.
- Thẻ được yêu cầu thanh lý trước thời điểm chốt danh sách hoàn tiền sẽ không được hưởng ưu đãi.
- Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ phụ được tính vào tổng giá trị giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ chính và được hoàn theo giới hạn quy định của từng thẻ.
- Việc xác định giao dịch chi tiêu của khách hàng thuộc lĩnh vực nào căn cứ vào mã MCC hệ thống ghi nhận, cụ thể:

Stt	Lĩnh vực hoàn tiền	Mã MCC	Tỷ lệ cộng điểm
1	Khách sạn, hàng không, đại lý tour (hotel, airline, travel agencies)	- Khách sạn: 7011 - Du lịch: 4722 - Hàng không: 4511	5% tổng chi tiêu
2	Nhà hàng (restaurants)	- Nhà hàng: 5812, 5813, 5814	4% tổng chi tiêu
3	Bệnh viện, trường học (hospital, education)	- Giáo dục: 8211, 8299, 8220 - Bệnh viện: 8011, 5912, 8062, 8398, 9399.	3% tổng chi tiêu

d) Đối với chương trình hoàn tiền Thẻ BVBank NAPAS shopON

- Áp dụng cho các giao dịch mua sắm trực tuyến.
- Hoàn tiền dưới dạng tích điểm thưởng.
- Điều kiện đối với giao dịch được hoàn tiền:
 - i. Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ (không bao gồm giao dịch bị hoàn, hủy, có tranh chấp hoặc giao dịch gốc được hoàn trả/hủy) và đã được ghi nợ thành công vào hệ thống BVBank;
 - ii. Đối với các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy hoặc được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, BVBank có quyền điều chỉnh/thu hồi lại điểm thưởng đã cộng. Số điểm tích được/cần thu hồi trong tháng là giá trị chênh lệch giữa tổng điểm tích được và tổng điểm cần thu hồi
Ghi chú: Số điểm tích được trong tháng và/hoặc Số điểm cần thu hồi trong tháng không vượt quá 200,000 điểm/thẻ/tháng và/hoặc giá trị tối đa khác theo quy định từng thời kỳ.
 - iii. Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền không được tiếp tục xét tham gia các chương trình hoàn tiền khác được triển khai cùng thời điểm.

- iv. Không áp dụng đối với các giao dịch thẻ chưa được ghi nhận, các giao dịch thẻ bị hủy hoặc các giao dịch thẻ đã được ghi nhận nhưng sau đó được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản hoàn thuế đối với các giao dịch mua sắm nước ngoài, giao dịch tại các đơn vị cung cấp thuộc danh mục MCC hạn chế sau:

Mã MCC	7311, 7399, 4829, 6010, 6050, 6051, 6211, 6513, 6530, 6538, 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405, 5960, 5968, 7995, 5541, 5542, 6011, 7801, 7802, 9754, 5499, 5735, 8398, 8661, 5962, 5963, 5964, 5965, 5966, 5967, 5969, 7321, 7333, 7338, 7339, 7342, 7349, 7361, 7372, 7392, 7393, 7394, 7395, 7523, 6012, 6532, 6533, 6536, 6537, 6540, 6529, 9223, 7993, 7994, 5816, 5983, 5172, 7800, 9406, 4900, 4814, 5999, 4899
--------	--

- Chốt danh sách hoàn tiền: Định kỳ 1 tháng/lần vào ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1 (trong đó, T là tháng phát sinh giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền).
- Thẻ được yêu cầu thanh lý trước thời điểm chốt danh sách hoàn tiền sẽ không được hưởng ưu đãi.
- Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ phụ được tính vào tổng giá trị giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ chính và được hoàn theo giới hạn quy định của từng thẻ.

e) Đối với chương trình hoàn tiền Thẻ BVBank Visa Ms và BVBank JCB Ms

- Khách hàng có giao dịch tại các lĩnh vực, đơn vị chấp nhận thẻ được hệ thống ghi nhận.
- Hoàn tiền dưới dạng tích điểm thưởng.
- Tỷ lệ và hạn mức hoàn tiền như sau:

Stt	Lĩnh vực chấp nhận hoàn tiền	Tên đơn vị chấp nhận thẻ, mã MCC	Tỷ lệ cộng điểm
1	Giao dịch tại các trang thương mại điện tử	Lazada, Shopee, Tiki	10% tổng chi tiêu
2	Giao dịch phương tiện di chuyển, ăn uống	Grab, Be	5% tổng chi tiêu
3	Giao dịch tại các cửa hàng mỹ phẩm	5977	5% tổng chi tiêu

- Điều kiện đối với giao dịch được hoàn tiền:
 - i. Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ (không bao gồm giao dịch bị hoàn, hủy, có tranh chấp hoặc giao dịch gốc được hoàn trả/hủy) và đã được ghi nợ thành công vào hệ thống BVBank;
 - ii. Đối với các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy hoặc được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, BVBank có quyền điều chỉnh/thu hồi lại điểm thưởng đã cộng. Số điểm tích được/cần thu hồi trong tháng là giá trị chênh lệch giữa tổng điểm tích được và tổng điểm cần thu hồi.

Ghi chú: Số điểm tích được trong tháng và/hoặc Số điểm cần thu hồi trong tháng không vượt quá 300,000 điểm/thẻ/tháng và/hoặc giá trị tối đa khác theo quy định từng thời kỳ.

- iii. Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền không được tiếp tục xét tham gia các chương trình hoàn tiền khác được triển khai cùng thời điểm.
 - iv. Không áp dụng đối với các giao dịch thẻ chưa được ghi nhận, các giao dịch thẻ bị hủy hoặc các giao dịch thẻ đã được ghi nhận nhưng sau đó được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản hoàn thuế đối với các giao dịch mua sắm nước ngoài.
 - Chốt danh sách hoàn tiền: Định kỳ 1 tháng/lần, các giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền trong tháng T sẽ được chốt danh sách vào ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1.
 - Thẻ được yêu cầu thanh lý trước thời điểm chốt danh sách hoàn tiền sẽ không được hưởng ưu đãi.
 - Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ phụ được tính vào tổng giá trị giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ chính và được hoàn theo giới hạn quy định của từng thẻ.
- f) Đối với chương trình hoàn tiền thẻ BVBank Visa inStyle (BVBank Visa Platinum)**
- Hoàn tiền dưới dạng tích điểm thưởng.
 - Tỷ lệ và hạn mức hoàn tiền như sau:

Stt	Lĩnh vực chấp nhận hoàn tiền	Tên đơn vị chấp nhận thẻ, mã MCC	Tỷ lệ cộng điểm
1	Trung tâm mua sắm, cửa hàng miễn thuế	5611, 5621, 5631, 5641, 5651, 5661, 5681, 5691, 5698, 5699, 5311, 5931, 5309	3% tổng chi tiêu
2	Giao dịch mua hàng còn lại	Tất cả các MCC còn lại (Ngoại trừ các giao dịch tại danh mục MCC hạn chế)	0,2% tổng chi tiêu

- Điều kiện đối với giao dịch được hoàn tiền:
 - i. Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ (không bao gồm giao dịch bị hoàn, hủy, có tranh chấp hoặc giao dịch gốc được hoàn trả/hủy) và đã được ghi nợ thành công vào hệ thống BVBank;
 - ii. Đối với các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy hoặc được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, BVBank có quyền điều chỉnh/thu hồi lại điểm thưởng đã cộng. Số điểm tích được/cần thu hồi trong tháng là giá trị chênh lệch giữa tổng điểm tích được và tổng điểm cần thu hồi.
Ghi chú: Số điểm tích được trong tháng và/hoặc Số điểm cần thu hồi trong tháng không vượt quá 300,000 điểm/thẻ/tháng và/hoặc giá trị tối đa khác theo quy định từng thời kỳ.
 - iii. Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền không được tiếp tục xét tham gia các chương trình hoàn tiền khác được triển khai cùng thời điểm.
 - iv. Không áp dụng đối với các giao dịch thẻ chưa được ghi nhận, các giao dịch thẻ bị hủy hoặc các giao dịch thẻ đã được ghi nhận nhưng sau đó được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, bao

gồm nhưng không giới hạn các khoản hoàn thuế đối với các giao dịch mua sắm nước ngoài. Giao dịch tại các đơn vị cung cấp thuộc danh mục MCC hạn chế sau:

Mã MCC	7311, 7399, 4829, 6010, 6050, 6051, 6211, 6513, 6530, 6538, 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405, 5960, 5968, 7995, 5541, 5542, 6011, 7801, 7802, 9754, 5499, 5735, 8398, 8661, 5962, 5963, 5964, 5965, 5966, 5967, 5969, 7321, 7333, 7338, 7339, 7342, 7349, 7361, 7372, 7392, 7393, 7394, 7395, 7523, 6012, 6532, 6533, 6536, 6537, 6540, 6529, 9223, 7993, 7994, 5816, 5983, 5172, 7800, 9406, 4900, 4814, 5999, 4899
--------	--

- Chốt danh sách hoàn tiền: Định kỳ 1 tháng/lần, các giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền trong tháng T sẽ được chốt danh sách vào ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1.
- Thẻ được yêu cầu thanh lý trước thời điểm chốt danh sách hoàn tiền sẽ không được hưởng ưu đãi.
- Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ phụ được tính vào tổng giá trị giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ chính và được hoàn theo giới hạn quy định của từng thẻ.

g) Đối với chương trình hoàn tiền thẻ BVBank JCB Sense (BVBank JCB Platinum)

- Hoàn tiền dưới dạng tích điểm thưởng.
- Tỷ lệ và hạn mức hoàn tiền như sau:

Stt	Lĩnh vực chấp nhận hoàn tiền	Tên đơn vị chấp nhận thẻ, mã MCC	Tỷ lệ cộng điểm
1	Âm thực, nhà hàng	5811, 5812, 5813, 5814	3% tổng chi tiêu
2	Giao dịch mua hàng còn lại	Tất cả các MCC còn lại (Ngoại trừ các giao dịch tại danh mục MCC hạn chế)	0,2% tổng chi tiêu

- Điều kiện đối với giao dịch được hoàn tiền:
 - Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ (không bao gồm giao dịch bị hoàn, hủy, có tranh chấp hoặc giao dịch gốc được hoàn trả/hủy) và đã được ghi nợ thành công vào hệ thống BVBank;
 - Đối với các giao dịch đã được cộng điểm nhưng sau đó bị hủy hoặc được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, BVBank có quyền điều chỉnh/thu hồi lại điểm thưởng đã cộng. Số điểm tích được/cần thu hồi trong tháng là giá trị chênh lệch giữa tổng điểm tích được và tổng điểm cần thu hồi.

Ghi chú: Số điểm tích được trong tháng và/hoặc Số điểm cần thu hồi trong tháng không vượt quá 300,000 điểm/thẻ/tháng và/hoặc giá trị tối đa khác theo quy định từng thời kỳ.

- Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền không được tiếp tục xét tham gia các chương trình hoàn tiền khác được triển khai cùng thời điểm.

- iv. Không áp dụng đối với các giao dịch thẻ chưa được ghi nhận, các giao dịch thẻ bị hủy hoặc các giao dịch thẻ đã được ghi nhận nhưng sau đó được hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản hoàn thuế đối với các giao dịch mua sắm nước ngoài. Giao dịch tại các đơn vị cung cấp thuộc danh mục MCC hạn chế sau:

Mã MCC	7311, 7399, 4829, 6010, 6050, 6051, 6211, 6513, 6530, 6538, 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405, 5960, 5968, 7995, 5541, 5542, 6011, 7801, 7802, 9754, 5499, 5735, 8398, 8661, 5962, 5963, 5964, 5965, 5966, 5967, 5969, 7321, 7333, 7338, 7339, 7342, 7349, 7361, 7372, 7392, 7393, 7394, 7395, 7523, 6012, 6532, 6533, 6536, 6537, 6540, 6529, 9223, 7993, 7994, 5816, 5983, 5172, 7800, 9406, 4900, 4814, 5999, 4899
--------	--

- Chốt danh sách hoàn tiền: Định kỳ 1 tháng/lần, các giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền trong tháng T sẽ được chốt danh sách vào ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1.
- Thẻ được yêu cầu thanh lý trước thời điểm chốt danh sách hoàn tiền sẽ không được hưởng ưu đãi.
- Giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ phụ được tính vào tổng giá trị giao dịch thỏa điều kiện hoàn tiền của thẻ chính và được hoàn theo giới hạn quy định của từng thẻ.

7. Quy định về việc sử dụng điểm thưởng

7.1. Điểm thưởng có thể được quy đổi thành các quà tặng được cập nhật trên ứng dụng Ngân hàng điện tử của BVBank từng thời kỳ. Danh mục quà tặng bao gồm: Hoàn tiền vào tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng của Khách hàng tại BVBank; các phiếu mua hàng/giảm giá/ưu đãi điện tử (E-voucher) và/hoặc các quà tặng khác được BVBank triển khai từng thời kỳ.

7.2. Tỷ lệ đổi điểm:

1 điểm = 1 VND tiền thưởng/ giá trị quà tặng tương đương

(Tối thiểu: 50.000 điểm/lần, tối đa 20.000.000 điểm/Khách hàng/năm).

7.3. Tại thời điểm đổi quà, Khách hàng không bị chậm thanh toán/nợ quá hạn tại BVBank (bao gồm dư nợ thẻ tín dụng và dư nợ vay). Trường hợp khách hàng phát sinh chậm thanh toán/nợ quá hạn tại BVBank, điểm thưởng của khách hàng vẫn còn hiệu lực và khách hàng vẫn được cộng điểm tích lũy mới nhưng **không được sử dụng điểm để quy đổi quà tặng**.

7.4. Các mã E-voucher sẽ có thời hạn hiệu lực tùy theo từng loại E-voucher và sẽ được cung cấp đến khách hàng tại thông tin chi tiết của E-voucher trước và sau khi đổi quà thành công. Trong trường hợp khách hàng không sử dụng và mã E-voucher bị hết hạn, BVBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về yêu cầu đổi thưởng đối với mã E-voucher đã bị hết hạn.

7.5. Khách hàng có thể sử dụng mã E-voucher trên website của các đối tác BVBank liên kết và/hoặc các điểm sử dụng quà tặng theo chính sách của đối tác được hướng dẫn tại thông tin E-voucher chi tiết.

7.6. E-voucher đã hết hạn hoặc đã được sử dụng sẽ được tự động cập nhật trạng thái tương ứng trên hệ thống BVBank và sẽ không hiển thị tại danh mục quà tặng của Khách hàng trên ứng dụng Ngân hàng điện tử BVBank. Thời điểm cập nhật có thể là ngay sau khi hết hạn/khách hàng sử dụng E-

voucher hoặc cập nhật sau theo chu kỳ riêng tùy theo từng đối tác. BVBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc Khách hàng không sử dụng được E-voucher đã hết hạn/đã sử dụng trước đó nhưng hệ thống BVBank chưa cập nhật được trạng thái kịp thời.

7.7. Tra cứu điểm thưởng

- i. Tại ứng dụng Digimi; hoặc
- ii. Các ứng dụng khác do BVBank triển khai trong từng thời kỳ; hoặc
- iii. Liên hệ hotline Ngân hàng Bản Việt 1900 555 596; hoặc Chi nhánh/PGD Ngân hàng Bản Việt;

7.8. Đổi tiền thưởng, quà tặng tại ứng dụng Digimi và/hoặc các kênh giao dịch khác được BVBank triển khai từng thời kỳ.

7.9. Các yêu cầu quy đổi quà tặng khi đã thực hiện thành công thì không thể bị hủy bỏ, hoàn lại hay thay đổi. Thẻ quà tặng/mã mua hàng đã đổi không thể đổi thành phần thưởng khác hay trả lại, thay thế dưới bất cứ hình thức nào.

7.10. BVBank có quyền từ chối yêu cầu quy đổi quà và thu hồi lại số điểm thưởng nếu phát hiện các giao dịch được tính điểm thưởng không hợp lệ.

7.11. Khách hàng sẽ chịu mọi nghĩa vụ thuế phát sinh (nếu có) liên quan đến việc nhận quà theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Điều khoản thi hành

8.1. Thời gian áp dụng theo thể lệ mới: kể từ ngày **11/03/2024** đến ngày **31/05/2024**.

8.2. Khách hàng được tham gia đồng thời các chương trình ưu đãi, khuyến mãi khác của BVBank triển khai từng thời kỳ.

8.3. Các nội dung, quy định chưa được quy định cụ thể tại Thể lệ này sẽ được áp dụng theo các quy định hiện hành liên quan của BVBank và/hoặc Pháp luật.